TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:279/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị A, sinh năm 1976

Địa chỉ: 00 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1972

Địa chỉ: 00 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Ông Phạm Văn B và bà Trần Thị A tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15 tháng 12 năm 2005 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 00, quyển số 01/2005.

[2[Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 15 tháng 4 năm 2021 hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị A và ông Phạm Văn B thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Giao 01 con chung chưa thành niên là trẻ Phạm Gia H sinh ngày 16 tháng 7 năm 2005 cho bà Trần Thị A trực tiếp giữ nuôi. Ông Phạm Văn B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con thành niên.

Ông Phạm Văn B được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trần Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Văn B không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

-Về tài sản chung : Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Bà Trần Thị A và ông Phạm Văn B phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0032982 ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà Trần Thị A và ông Phạm Văn B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- UBND P.10, Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành